

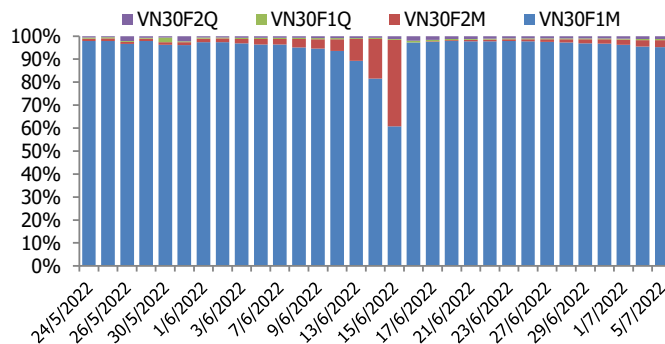
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	16	1234.90	39,757
VN30F2208	18/8/2022	44	1233.70	1,282
VN30F2212	15/12/2022	163	1230.00	226
VN30F2303	16/3/2023	254	1231.20	476

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên sáng, áp lực chốt lời gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu giảm điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ -3,3 đến -8,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 6,32 điểm. Basis của các hợp đồng giảm nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -7,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -8,35 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 333.181 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.061 hợp đồng lũy kế bán ròng khoảng 2.536 hợp đồng.
- Thị trường trong nước tiếp tục giảm phiên thứ 2 liên tiếp, đà giảm diễn ra trên diện rộng dù nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá. Thanh khoản tăng là điều đáng chú ý hơn việc chỉ số tiếp tục điều chỉnh. Với việc ngày mai lượng cổ phiếu từ phiên bắt đáy hôm 1/7 về tài khoản và phiên hồi ngày hôm qua mang tính kỹ thuật đã khiến nhà đầu tư thận trọng giao dịch ở phiên chiều nay. Về kỹ thuật, thị trường tuy điều chỉnh nhưng vẫn nằm trong xu hướng đi ngang kéo dài từ giữa tháng 6 đến nay với vùng dao động từ 1.150 điểm đến 1.200 điểm. Nhà đầu tư vẫn tìm kiếm cơ hội ở những nhóm cổ phiếu riêng lẻ. Các nhóm cổ phiếu giảm mạnh trong nhịp trước đó như chứng khoán, ngân hàng, thép,...vẫn thu hút được dòng tiền vào.
- Kịch bản biến động nhanh với biên giá rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch của chỉ số VN30F1M trong những phiên gần đây. Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1220-1230 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1250-1260 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1230-1233 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1223 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1246-1250 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

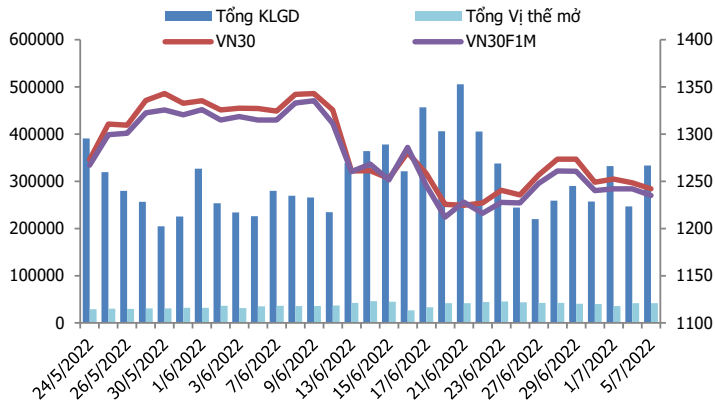
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1245-1248 điểm hoặc 1250-1253 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1230-1233 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

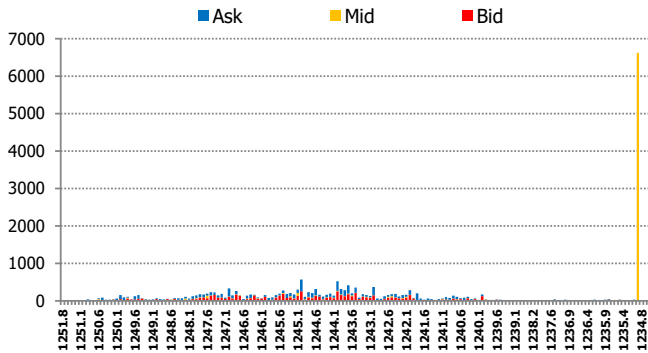
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1234.9	-0.57	332,002	35.2	39,757	-0.6
VN30F2208	1233.7	-0.27	971	8.7	1,282	5.4
VN30F2212	1230.0	-0.72	84	-12.5	226	15.3
VN30F2303	1231.2	-0.55	124	-52.7	476	-3.8
<b>Tổng</b>			333,181	34.9	41,741	-0.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Phiên giao dịch diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên sáng, áp lực chốt lời gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu giảm điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ -3,3 đến -8,9 điểm, trong khi chỉ số sơ giảm 6,32 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 34,95% so với phiên liền trước, đạt 333.181 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 332.002 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.061 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.536 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.242,75 điểm (cao hơn 7,85 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.243,99 điểm (+10,29 điểm), VN30F2209 là 1.249,23 điểm (+19,23 điểm) và VN30F2212 là 1.253,26 điểm (+22,06 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

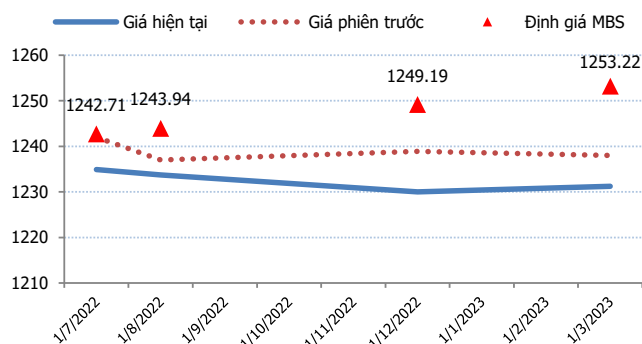
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1230-1233</b>	<b>1205-1208</b>	<b>1196-1200</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1245-1248</b>	<b>1276-1280</b>	<b>1345-1360</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

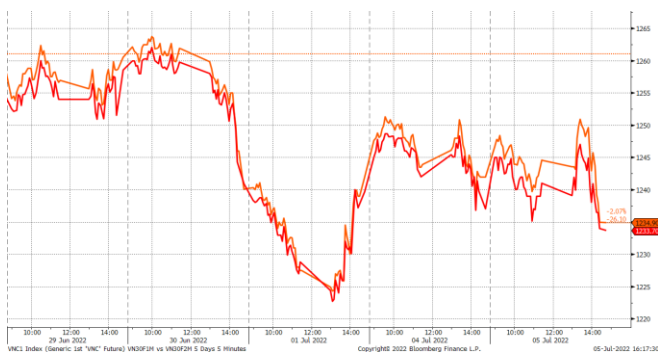


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.2	-5.00	3.8	-1.94
VN30F1Q - VN30F1M	-4.9	-3.10	-1.8	-1.64
VN30F1Q - VN30F2M	-3.7	1.90	-5.6	0.3
VN30F2Q - VN30F1M	-3.7	-4.00	0.3	-1.12
VN30F2Q - VN30F2M	-2.5	1.00	-3.5	0.82
VN30F2Q - VN30F1Q	1.2	-0.90	2.1	0.52

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

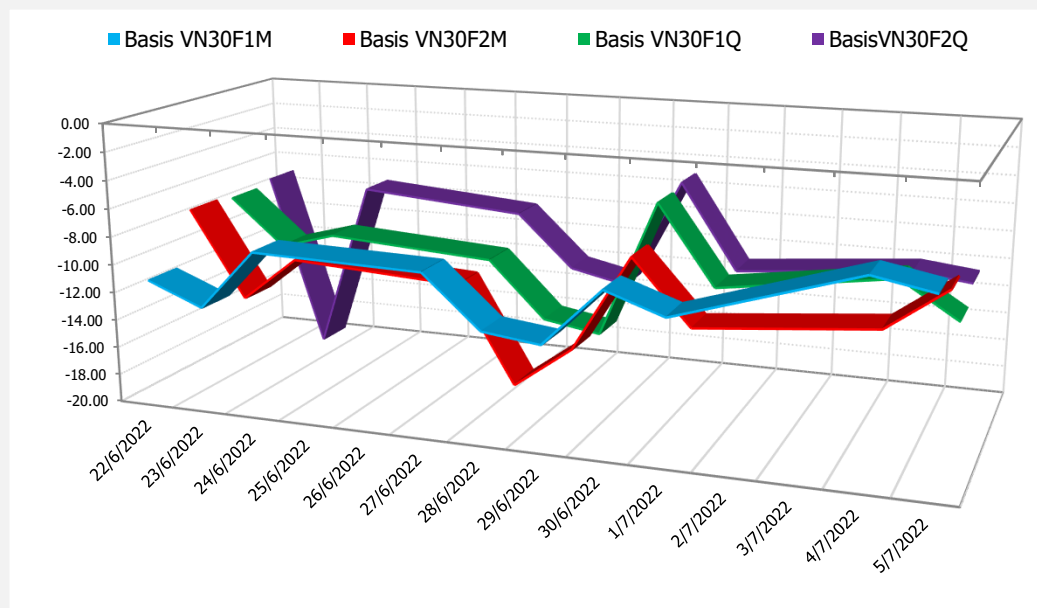


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng giảm nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -7,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -8,35 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

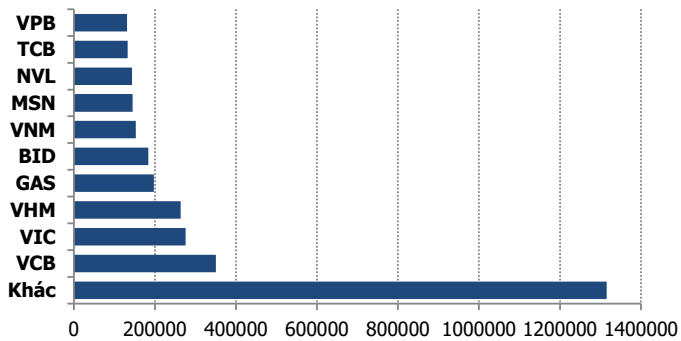
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -4,9 điểm đến +1,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 3,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

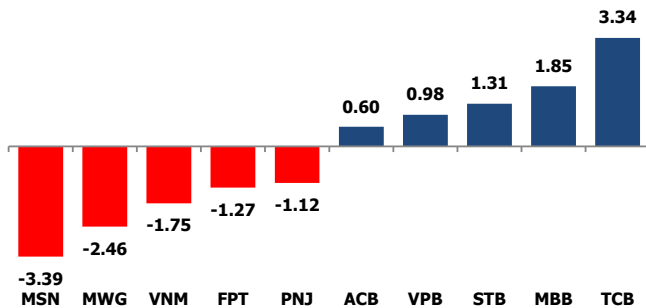


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1181.29	1242.05
<b>Thay đổi</b>	-14.24	-6.32
<b>%Chg</b>	-1.19	-0.51
<b>YTD</b>	-21.16	-19.12
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,693.44	3,290.67
<b>P/E</b>	12.85	10.81
<b>P/B</b>	1.99	2.10

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục khép phiên trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 0 mã đứng tham chiếu. MSN và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,39 điểm và -2,46 điểm; ngoài ra VNM, FPT hay PNJ cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,32 điểm (-0,51%) xuống 1.242,05 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 179,44 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.686 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 316,75 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-77 tỷ đồng), VCB (-47 tỷ đồng), MSN (-36 tỷ đồng), BID (-24 tỷ đồng), NVL (-23 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,181.29	(1.19)	12.85	(21.16)
<b>Dow Jones</b>	30,967.82	(0.42)	16.75	(14.78)
<b>S&amp;P500</b>	3,831.39	0.16	19.19	(19.61)
<b>Nikkei 225</b>	26,254.35	(0.64)	18.71	(8.81)
<b>Shanghai</b>	3,404.03	(0.04)	13.86	(6.48)
<b>DAX</b>	12,401.20	(2.91)	11.05	(21.93)
<b>Vàng</b>	1,771.90	0.40		(3.13)
<b>Dầu WTI</b>	101.65	2.16		35.15

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 04/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 05/07/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%	0.9%	0.9%
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 7)	0.85%	1.35%	1.35%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	53.1	53.1	53.7
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	53.4	53.4	54.3
<b>Thứ Tư - 06/07/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 6)	56.4	55.0	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 6)	55.9	54.5	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 5)	11.400M	11.050M	
<b>Thứ Năm - 07/07/2022</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	230K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 6)	72.0		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.762M	-0.569M	
<b>Thứ Sáu - 08/07/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 6)	390K	270K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 6)	3.6%	3.6%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	39.8K	22.5K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Nỗi lo về nguy cơ xảy ra suy thoái tại Mỹ đã đè nặng tâm trí nhà đầu tư nhưng lãi suất thấp hơn dường như đã đem lại sắc xanh cho nhóm cổ phiếu công nghệ. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite leo 1,75% lên 11.322,24 điểm sau đà giảm mạnh lúc mở cửa. S&P 500 tăng 0,16% lên 3.831,39 điểm sau khi rớt hơn 2% tại thời điểm thấp nhất trong phiên. Ngược lại, chỉ số Dow Jones rút ngắn đà giảm 129,44 điểm (-0,4%) còn 30.967,82 điểm sau khi lao dốc hơn 700 điểm trước đó trong phiên.
- Giá dầu giảm mạnh khi hợp đồng dầu tiêu chuẩn của Mỹ rớt xuống dưới 100 USD/thùng do nỗi sợ suy thoái gia tăng, qua đó làm dấy lên lo lắng rằng kinh tế tri thức sẽ khiến nhu cầu đối với những sản phẩm đầu khí bị hạn chế. Hợp đồng dầu WTI kết thúc ngày giao dịch giảm 8,93 USD (-8,24%) xuống còn 99,5 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent cũng rớt 10,73 USD (-9,45%) còn 102,77 USD/thùng.
- Giá vàng thế giới giao ngay giảm nhẹ xuống 1.801,1 USD/ounce. Trong khi giá vàng giao tháng 8 ổn định ở mức 1.801,45 USD/ounce. Trước đó, giá vàng giảm trong phiên giao dịch chiều ngày thứ 3 (5/7), neo gần mốc 1.800 USD/ounce, vì đồng USD tăng trở lại khiến vàng trở nên kém hấp dẫn đối với người mua bằng ngoại tệ khác. Theo nhà phân tích thị trường cho biết, giá vàng có thể tiếp tục dao động trong khoảng 1.750 - 1.900 USD trong một thời gian.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, MWG và VNM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -3,39 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>VPB</b>	Banks	7.72	29,500	1.03	2.23%	337.225	0.98	7.61	1.51
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	7.53	72,300	-0.55	1.11%	106.984	-0.52	#N/A N/A	2.64
<b>TCB</b>	Banks	7.25	37,750	3.85	5.23%	409.073	3.34	6.91	1.36
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.70	85,400	-1.50	2.81%	120.374	-1.27	19.89	4.85
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	6.17	60,500	-0.82	1.82%	189.943	-0.63	6.89	2.04
<b>ACB</b>	Banks	5.91	24,450	0.82	1.44%	73.211	0.60	7.93	1.71
<b>HPG</b>	Metals & Mining	5.89	21,900	-0.45	2.76%	332.693	-0.33	3.82	1.29
<b>MWG</b>	Specialty Retail	5.65	65,500	-3.39	5.94%	262.941	-2.46	18.63	4.28
<b>VNM</b>	Food Products	5.14	73,100	-2.66	3.29%	192.5	-1.75	16.65	4.74
<b>MSN</b>	Food Products	4.89	102,000	-5.29	6.37%	98.819	-3.39	14.49	5.26
<b>MBB</b>	Banks	4.45	25,450	3.46	5.31%	415.775	1.85	7.02	1.50
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	4.22	73,500	-0.68	2.33%	130.607	-0.36	33.90	3.93
<b>STB</b>	Banks	3.47	23,050	3.13	5.59%	689.988	1.31	11.01	1.22
<b>VCB</b>	Banks	3.24	74,000	-0.13	1.77%	78.942	-0.05	15.24	2.99
<b>HDB</b>	Banks	2.90	24,750	0.81	2.04%	55.125	0.29	7.69	1.59
<b>VJC</b>	Airlines	2.87	125,900	-2.85	2.86%	66.363	-1.05	348.31	3.99
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.06	118,600	-4.20	7.47%	186.716	-1.12	21.79	3.59
<b>TPB</b>	Banks	2.01	27,500	0.73	3.33%	63.802	0.18	8.31	1.59
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.98	27,950	-1.93	3.04%	30.485	-0.48	69.72	2.05
<b>SSI</b>	Capital Markets	1.73	19,700	-2.48	3.30%	284.903	-0.54	6.93	1.39
<b>CTG</b>	Banks	1.64	27,000	1.50	3.58%	133.997	0.30	10.56	1.33
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.36	35,200	-1.68	2.27%	19.033	-0.29	20.62	2.37
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.18	52,000	0.78	1.36%	55.666	0.11	18.72	4.78
<b>SAB</b>	Food Products	0.90	150,800	-1.76	2.72%	22.891	-0.20	25.27	4.52
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.83	103,000	-5.16	8.63%	158.338	-0.56	20.16	3.61
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	13,000	-3.70	6.25%	277.998	-0.31	15.14	1.04
<b>BID</b>	Banks	0.62	36,300	3.57	7.14%	180.389	0.26	16.02	2.12
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	40,150	-0.50	2.13%	12.674	-0.03	20.59	2.00
<b>BVH</b>	Beverages	0.33	52,800	-1.68	3.98%	59.353	-0.07	20.88	1.81
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.29	21,600	-3.57	5.09%	26.028	-0.13	19.66	1.74

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>